



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Tây Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Thực hiện Hướng dẫn số 100-HD/BTGTU, ngày 22/12/2023 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối hướng dẫn công tác tuyên truyền trong Đảng bộ Khối như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã được nêu trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 61-KL/TW, ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khác của Đảng có liên quan.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp cũng như các tổ chức, cá nhân và cộng đồng xã hội trong việc tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phục vụ phát triển bền vững đất nước giai đoạn 2023 - 2025 và những năm tiếp theo.

3. Công tác tuyên truyền cần tiến hành thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, đa dạng hoá hình thức, phù hợp với từng đối tượng; nội dung thông tin phải được cập nhật mới; lồng ghép với các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của rừng, xác định rừng là tài nguyên, nguồn lực to lớn của đất nước nói chung và Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát của tỉnh nói riêng; là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo, yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng, an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hoá gắn với đời sống, sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Bảo vệ, phát triển rừng vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhất là đối với người dân trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng. Tập trung tuyên truyền, khích lệ phát triển các mô hình kinh tế lâm nghiệp dưới tán rừng phù hợp với mục

tiêu kép về bảo vệ và phát triển rừng đồng thời đảm bảo sinh kế cho người dân trong khu vực có rừng; phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ các - bon và phát triển nhanh thị trường tín chỉ các - bon rừng. Chú trọng triển khai đồng bộ và hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với mục tiêu quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định dân cư, nhất là khu vực biên giới, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

3. Tuyên truyền nêu bật những tác động tiêu cực của việc suy giảm chất lượng rừng, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đất nước, của tỉnh; tác động của rừng đến vấn đề ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp của các cấp, chính quyền, địa phương; những khó khăn, thách thức đặt ra trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hiện nay.

4. Việc thực hiện các giải pháp trọng tâm của tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Thực hiện nghiêm quy định rừng tự nhiên chỉ được chuyển mục đích sử dụng để phục vụ quốc phòng, an ninh, dự án quan trọng quốc gia và dự án cấp thiết khác; nghiên cứu tăng cường chế tài, đơn giản thủ tục tố tụng để xử lý nghiêm, kịp thời vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật hoang dã trái pháp luật; bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng; tập trung giải quyết đất ở, đất sản xuất, có cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao của đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

5. Những kết quả, thành tựu trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến địa phương; những kết quả nổi bật trong xây dựng và ban hành chính sách, pháp luật; gương người tốt việc tốt, gương điển hình trong công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm; những kết quả trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

6. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp căn cứ vào điều kiện thực tế, từng đối tượng cụ thể để xây dựng nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối

- Thông tin, tuyên truyền qua các kênh thông tin do Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối điều hành, tổ chức hoạt động (hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên nòng cốt của cấp uỷ cơ sở, cộng tác viên dư luận xã hội; diễn đàn tuyên truyền trên mạng xã hội...); tổ chức đấu tranh ngăn chặn, phản bác thông tin xấu, độc, xuyên tạc, chống phá chủ trương,

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và kết quả triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động nắm chắc và dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội trong Khối; kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp giúp cấp ủy chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, xử lý và ngăn chặn kịp thời “điểm nóng” về nạn phá rừng, săn bắt động vật hoang dã, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Cấp ủy chi, đảng bộ cơ sở

- Tổ chức tuyên truyền phù hợp tình hình thực tiễn của Đảng bộ cơ sở.

- Định hướng lực lượng cộng tác viên dư luận xã hội tăng cường tuyên truyền, đăng tải bài viết liên quan các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên các diễn đàn tuyên truyền trên mạng xã hội của cấp cơ sở; vận động chia sẻ, lan tỏa các nội dung tuyên truyền trên các trang Facebook của cá nhân cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; tham gia đấu tranh phản bác, gỡ bỏ thông tin xấu độc, xuyên tạc theo yêu cầu của cấp trên.

- Thường xuyên giám sát công tác tuyên truyền; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, các vụ việc, vấn đề bức xúc ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thông tin về Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối khi có vụ việc phức tạp nảy sinh.

- Báo cáo kết quả tuyên truyền về Đảng ủy Khối (qua Ban Tuyên giáo) **chậm nhất ngày 25/01/2024**.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối đề nghị Cấp ủy chi, đảng bộ cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐUK,
- Cấp ủy chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Ban Tuyên giáo ĐUK.

HNT-90b

TRƯỞNG BAN



Phạm Văn Chính

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH THỜI GIAN QUA

I. Ý nghĩa và tầm quan trọng của rừng

Rừng có vai trò to lớn đối với cuộc sống của con người cũng như môi trường: sản xuất nguyên liệu thô, tạo ra oxy, phân bón, thuốc trừ sâu, điều tiết không khí, là nơi trú ngụ tự nhiên và lưu trữ những hệ gen quý giá, giữ đa dạng sinh học, ngăn chặn được bão lũ lụt tàn phá đất đất liền, bảo vệ và ngăn chặn gió bão, chống sạt lở núi, đảm bảo duy trì sự sống, bảo vệ tính mạng của con người. ..

Sự tồn tại của rừng và cuộc sống đã trở thành một mối quan hệ hữu cơ. Không có một dân tộc, một quốc gia nào không hiểu được vai trò to lớn của rừng đối với cuộc sống. Tuy nhiên, ngày nay ở nhiều nơi con người đã không bảo vệ tốt rừng, vẫn chặt phá cây rừng vô tội vạ khiến nguồn tài nguyên rừng chậm được khôi phục và dần bị suy kiệt, nhiều nơi rừng không còn có thể tái sinh, đất trở thành đồi núi hoang, cát, nước chảy tạo nên những con lũ cuốn trôi chất dinh dưỡng, làm ngập lụt, xói lở các khu vực đồng bằng gây tổn thất lớn đối với của cải, tính mạng Nhân dân. Vai trò của rừng đối với công tác bảo vệ môi trường đang trở thành chủ đề thời sự và mối lo của cả nhân loại.

Rừng điều tiết nước, phòng tránh ngập lụt, xói mòn: rừng có vai trò điều hoà nguồn nước, giảm dòng chảy bề mặt, biến CO₂ thành lượng nước thấm dưới đất từ các mạch nước ngầm. Khắc phục được xói mòn đất, hạn chế bồi lắng lòng sông, lòng hồ và điều hoà lại dòng chảy của những con sông, con suối (tăng sản lượng nước sông, nước suối vào mùa kiệt; giảm lượng nước sông suối vào mùa mưa).

Rừng bảo vệ độ bền và phát triển tự nhiên của đất: ở nơi có nhiều rừng thì dòng chảy bị khống chế, tránh khỏi sự xói mòn, còn trên đồi núi dốc tác dụng đó có ý nghĩa hơn, vì lớp đất bề mặt không bị mỏng, các đặc tính lý hoá và sinh học của đất không bị thay đổi, độ màu mỡ vẫn tồn tại. Rừng cũng thường xuyên tạo phân hữu cơ. Điều này thể hiện ở quy luật cơ bản: rừng tốt hình thành nên đất đẹp và đất tốt giữ lại rừng tốt.

Ngoài ra rừng có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc: ngăn cát di chuyển ven bờ, che chắn môi trường đất đai bên trong nội địa, rừng bảo vệ đê biển, phòng hộ vùng chua phèn, cung ứng gỗ và lâm sản, Rừng nơi trú ngụ của số đông các loài động thực vật: Động vật rừng nguồn cung cấp thức ăn, dược liệu, nguồn gen quý hiếm, da lông và sừng thú là các mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

Rừng có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với công tác bảo vệ môi trường. Để môi trường tự nhiên của chúng ta không bị phá huỷ thì chúng ta phải bảo vệ và phát triển cây rừng tốt hơn nữa. Bảo vệ rừng là bảo vệ cuộc sống của chúng ta, là việc làm có ý nghĩa quan trọng, cần sự đoàn kết và đồng lòng của mọi người. Vì sức khoẻ và cuộc sống của chúng ta, chúng ta hãy cùng nhau bảo vệ rừng và màu xanh thiêng liêng của đất nước.

II. Chủ trương, đường lối của Đảng về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Luật Bảo vệ và Phát triển rừng được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XI, ngày 03/12/2004, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2005. Luật Bảo vệ và Phát triển rừng tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng,

như thể chế hoá các quan điểm phát triển lâm nghiệp của Đảng, tạo chuyển biến quan trọng trong phát triển lâm nghiệp, từ nền lâm nghiệp lấy quốc doanh là chủ yếu sang nền lâm nghiệp xã hội với nhiều thành phần kinh tế tham gia; từ chủ yếu dựa vào khai thác, lợi dụng rừng tự nhiên sang bảo vệ, nuôi dưỡng, gây trồng, phát triển rừng; quyền và trách nhiệm của chủ rừng được luật hóa, Nhà nước bảo đảm thực hiện, bước đầu tạo cho chủ rừng gắn bó, yên tâm đầu tư bảo vệ rừng, phát triển sản xuất, kinh doanh, sử dụng có hiệu quả rừng và đất lâm nghiệp; công tác quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng đã có nhiều chuyển biến tích cực, chuyển căn bản từ quản lý bằng văn bản hành chính sang chủ yếu sử dụng công cụ pháp luật và các chính sách đòn bẩy kinh tế gắn với quy hoạch, kế hoạch, định hướng thị trường...

Ngày 12/01/2017, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 13-CT/TW “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng”, theo đó xác định: “Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhất là đối với các địa phương có rừng; tăng cường sự giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng” và “Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, khắc phục sự chồng chéo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi”.

Ngày 15/11/2017, tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XIV thông qua Luật Lâm nghiệp thay thế Luật Bảo vệ và Phát triển rừng để khắc phục những mặt còn hạn chế. Luật Lâm nghiệp có nhiều điểm mới, nhưng quy định về bảo vệ và phát triển rừng (chương IV và chương V) vẫn giữ vị trí rất quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp.

Ngày 25/4/2017, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 43-KH/TU thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; ngày 03/10/2017 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2291/QĐ-UBND ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch số 43-KH/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy.

III. Kết quả đạt được trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng từ khi có Chỉ thị số 13-CT/TW; Nghị quyết số 71-NQ/CP (từ năm 2017 đến nay)

Sau 7 năm thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả sau:

1. Công tác tuyên truyền

Việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Kế hoạch số 43-KH/TU của Tỉnh ủy, Quyết định số 2291/QĐ-UBND được thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở; các cấp, các ngành đã chủ động, tích cực thực hiện có hiệu quả; nhận thức của Nhân dân, nhất là Nhân dân ở các xã có rừng có chuyển biến rõ rệt, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) ngày được nâng cao, nhiều vụ phá rừng, cháy rừng được Nhân dân phát hiện, ngăn chặn kịp thời, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ rừng, PCCCR ngày càng được đông đảo người dân tham gia.

2. Hiện trạng tài nguyên rừng của Tây Ninh

Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Tây Ninh năm 2022 thì tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng là 73.272,53 ha, gồm:

- Diện tích có rừng 66.569,09 ha, gồm: rừng tự nhiên 46.424,97 ha; rừng trồng 20.144,12 ha (gồm rừng trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng 1.272,30 ha);

- Diện tích chưa có rừng 6.703,44 ha, gồm: đất có cây gỗ tái sinh 938,79 ha; diện tích khác 5.764,65ha.

Tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt 16,3%.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

a) Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp

Về chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp: UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo UBND các cấp tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg, ngày 08/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng; hằng năm, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác PCCCR, chống phá rừng, theo đó, phân công rõ trách nhiệm các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị.

Sáp nhập Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Chàng Riệc vào Vườn quốc gia Lò Gò - Xá Mát, tinh gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp.

Tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ và PCCCR.

b) Quản lý chặt chẽ các cơ sở chế biến gỗ

Trên địa bàn tỉnh hiện có 112 cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ; trong đó gồm 29 doanh nghiệp và 83 cơ sở kinh doanh hộ gia đình; hầu hết các cơ sở của xẻ gỗ có quy mô sản xuất nhỏ, lẻ (hộ gia đình). Nguyên liệu gỗ được đưa vào chế biến chủ yếu là: gỗ nhập khẩu từ nước ngoài và các vùng lân cận, gỗ tĩa thừa từ rừng trồng, gỗ vườn tạp, cây phân tán...

Công tác quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến gỗ được địa phương quản lý chặt chẽ theo quy định tại Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về truy xuất nguồn gốc lâm sản.

c) Kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của lực lượng kiểm lâm

Thực hiện tổ chức lại Chi cục Kiểm lâm, theo hướng giao nhiệm vụ cho Chi cục Kiểm lâm tham mưu quản lý nhà nước chuyên ngành về lâm nghiệp, sáp nhập Phòng Lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT vào Chi cục Kiểm lâm nhằm khắc phục sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa Chi cục Kiểm lâm và Phòng Lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Tổ chức lại các Hạt Kiểm lâm huyện như sau: tổ chức lại Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên trên cơ sở sáp nhập Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia Lò Gò - Xá Mát vào Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên; tổ chức lại Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu trên cơ sở sáp

nhập Hạt Kiểm lâm rừng phòng hộ Dầu Tiếng vào Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu nhằm giám đầu mối các đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm. Bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hạt, Đội Kiểm lâm trực thuộc Chi cục Kiểm lâm.

d) Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát

Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, lập lại trật tự, kỷ cương trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, đầu tư xây dựng các công trình PCCCR, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCCCR; tăng cường giám sát diệt trừ các loài sinh vật ngoại lai xâm hại trong các khu rừng.

Chi cục Kiểm lâm phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát các đơn vị chủ rừng, các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã, cơ sở chế biến gỗ nhằm tuyên truyền nhắc nhở, kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-TTg, ngày 20/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo và thực hiện các biện pháp kiểm soát, bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm; Chỉ thị số 28/CT-TTg, ngày 17/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp, cấp bách phòng ngừa đấu tranh với hành vi trái pháp luật làm xâm hại các loài động vật hoang dã. Các cơ sở gây nuôi hợp pháp đều được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền; nạn săn bắn, bẫy bắt động vật rừng, nhất là khu vực biên giới Vườn Quốc gia Lò Gò - Xa Mát có những chuyển biến tích cực so với các năm trước.

e) Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật

Giai đoạn 2017 - 2023, đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý 732 vụ vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng, trong đó: Phá rừng trái pháp luật: 73 vụ; Khai thác rừng trái phép: 184 vụ; Vi phạm về PCCCR: 12 vụ; Vi phạm quy định về sử dụng đất lâm nghiệp: 29 vụ; Mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 275 vụ; Vi phạm quy định về chế biến gỗ và lâm sản: 9 vụ; Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng: 7 vụ; Vi phạm khác: 143 vụ.

Đã xử lý hành chính 705 vụ, chuyển cơ quan chức năng xử lý hình sự 22 vụ, phạt tiền 2.424 triệu đồng, tịch thu 317 m³ gỗ các loại, cùng nhiều tang vật, phương tiện khác.

Các vụ vi phạm khai thác rừng phần lớn là khai thác rừng trồng, do các hộ nhận khoán chưa làm tốt công việc bảo vệ rừng theo hợp đồng đã ký. Hiện nay, tỉnh đang chỉ đạo xử lý quyết liệt các trường hợp vi phạm trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch lâm nghiệp tại Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Chàng Riệc trước đây và Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng (Quyết định số 1573/QĐ-UBND, ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh) nên tình hình lấn chiếm đất quy hoạch lâm nghiệp đã giảm đáng kể.

4. Điều tra, đo đạc, xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng

a) Phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng trên bản đồ và thực địa

Ngày 27/12/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3189/QĐ-UBND phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035 và ngày 25/4/2019 ban hành Kế hoạch số 971/KH-

UBND triển khai thực hiện Quyết định số 3189/QĐ-UBND. Theo đó, có chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan thực hiện việc rà soát, đề điều chỉnh bổ sung ranh mốc đất nông lâm ngoài thực địa phù hợp với quy hoạch và kết quả kiểm kê đất đai.

Thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-UBND, ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025 và định hướng đến năm 2035, UBND các huyện Tân Biên, Tân Châu đang thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ để đánh mốc ranh giới giữa rừng sản xuất và các loại rừng, đất khác.

b) Giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật

Để giải quyết một số tồn tại liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch giải quyết, cụ thể như sau:

Quyết định số 1573/QĐ-UBND, ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giải quyết tình trạng lấn chiếm đất quy hoạch lâm nghiệp trồng cây nông nghiệp không đúng quy định tại Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng và Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Chàng Riệc. Tổng diện tích trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng là 1.369,77 ha/902 trường hợp. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã tiến hành xử lý, đưa vào trồng rừng diện tích 1.245,85 ha/871 trường hợp bằng 91% so diện tích phải giải quyết. Số diện tích còn lại, địa phương đang tích cực xử lý để sớm đưa vào trồng rừng theo đúng quy định.

Quyết định số 223/QĐ-UBND, ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giải quyết các trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trùng trên đất quy hoạch lâm nghiệp và các trường hợp có hợp đồng, giấy xác nhận cho trồng cây không đúng mục đích, sai quy hoạch. Tổng diện tích phải giải quyết trên địa bàn tỉnh là 397,14 ha/359 trường hợp. Diện tích đã giải quyết xong được 258,04 ha/302 trường hợp, đạt 64,9%.

c) Việc giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng

Công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng trong thời gian qua chỉ dừng lại ở việc giao rừng đặc dụng và rừng phòng hộ cho các chủ rừng là các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và UBND các huyện trên địa bàn tỉnh quản lý theo quy định. Riêng đối với rừng sản xuất, thực hiện Đề án quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035; UBND các huyện đang thực hiện các bước để thực hiện giao, cho thuê rừng và đất rừng sản xuất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích phát triển lâm nghiệp bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường; từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh.

Ngoài ra, UBND tỉnh cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu Tây Ninh thuê 4.319.144,9m² đất tại xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để thực hiện dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng kết hợp phát triển du lịch sinh thái tại Đảo Nhím - Hồ Dầu Tiếng, trong đó đất rừng sản xuất là 2.853.896,5m².

5. Rà soát, đánh giá, kiểm soát chặt chẽ các quy hoạch, dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động đến diện tích, chất lượng rừng

a) Việc giám sát các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng

Từ năm 2017 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng 8 dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế-xã hội đã được phê duyệt gồm: Công trình đường dây 220 kV Bình Long - Tây Ninh; Dự án tạo quỹ đất giải quyết cho đồng bào nghèo có đời sống khó khăn; Dự án Đường tuần tra biên giới; Dự án xây dựng Trạm Kiểm soát Biên phòng Cây Cầy/Đồn Biên phòng Tổng Lê Chân và xây dựng Đồn Biên phòng Suối Lam; Dự án tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông; Dự án đường ra cột mốc quốc giới 3 đồn Biên phòng Tổng Lê Chân, Suối Lam, Tân Hà; Đường dây 110 kV Tân Hưng - Xi măng Tây Ninh, với tổng diện tích chuyển đổi là 48,04ha.

Nhìn chung, các Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng nêu trên thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đã tiến hành trồng rừng thay thế theo quy định.

b) Kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, không thực hiện các dự án cải tạo rừng tự nhiên. Diện tích rừng tự nhiên được giao cho các chủ rừng là các Ban quản lý, UBND các huyện trên địa bàn tỉnh thực hiện bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên.

c) Việc chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp

Tây Ninh là tỉnh có diện tích rừng không nhiều, phần lớn là rừng đặc dụng, phòng hộ đầu nguồn, diện tích rừng sản xuất được quy hoạch 10.428 ha, trong đó có 4.252 ha là rừng tự nhiên (chiếm 40,77% diện tích quy hoạch rừng sản xuất), do đó không thực hiện chuyển đổi rừng tự nhiên nghèo kiệt sang trồng cao su.

d) Đình chỉ, thu hồi đất đối với dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng có sai phạm, hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống Nhân dân vùng dự án

Các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện theo đúng quy định, không có dự án bị đình chỉ, thu hồi do có sai phạm hoặc có nguy cơ gây thiệt hại lớn về rừng, môi trường sinh thái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống Nhân dân vùng dự án.

f) Xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm, thiếu trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư

Từ năm 2017 đến nay, không có cá nhân, tổ chức vi phạm bị xử lý trách nhiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt, cấp phép đầu tư các dự án.

6. Trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, địa phương

Ngày 28/8/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1997/QĐ-UBND thành lập Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2016 – 2020.

Ngày 24/12/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3612/QĐ-UBND kiện toàn và đổi tên thành Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025.

Ngày 28/8/2017, UBND tỉnh ban hành Công văn số 3511/UBND-KTN về tăng

cường công tác quản lý bảo vệ rừng và giải pháp thực hiện trong thời gian tới; theo đó, yêu cầu UBND các cấp tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg, ngày 08/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Nhìn chung, công tác quản lý, bảo vệ rừng được cấp ủy, chính quyền cơ sở quan tâm; sự phối hợp các cơ quan, đơn vị trên các địa bàn rừng ngày càng chặt chẽ; sự đồng tình, ủng hộ của các đoàn thể nhân dân ngày càng mạnh mẽ, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR ngày càng mở rộng. Tuy nhiên, từng lúc, từng nơi vẫn còn một số địa phương còn thiếu quan tâm, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền chưa cao; việc xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền chưa quyết liệt, ngại va chạm, còn né tránh nên giải quyết xử lý tồn tại còn chậm, tác dụng răn đe, ngăn ngừa còn hạn chế.

Thực hiện Chỉ thị số 3714/CT-BNN-TCLN, ngày 15/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường, chấn chỉnh hoạt động kiểm lâm, thời gian qua, địa phương đã sắp xếp kiện toàn bộ máy kiểm lâm cơ bản ổn định, gọn, nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ đội ngũ Kiểm lâm, nhất là Kiểm lâm địa bàn xã, chấn chỉnh kịp thời những biểu hiện tiêu cực, thiếu trách nhiệm của một số công chức Kiểm lâm. Từ năm 2017 đến nay đã xử lý kỷ luật 5 công chức, viên chức kiểm điểm phê bình 10 công chức vi phạm hoặc có biểu hiện thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ. Đối với các Ban quản lý rừng, đã xử lý kỷ luật 01 viên chức, kiểm điểm phê bình 05 viên chức.

7. Phát triển rừng, nâng cao giá trị của rừng

a) Quản lý nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp

Từ năm 2014, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 324/SNN-LN, ngày 12/02/2014 về việc tăng cường thực hiện quản lý chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp chính; chỉ đạo các Ban quản lý rừng thực hiện nghiêm các quy định tại Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29/12/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành danh mục giống cây lâm nghiệp chính, nhằm khắc phục tình trạng trồng cây lâm nghiệp có nguồn gốc tự phát, năng suất, chất lượng thấp.

Để tiếp tục quản lý, nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp có trong Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính được quy định tại Thông tư số 30/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh có Công văn số 1170/UBND-KTTC ngày 10/6/2019 về việc tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp; chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Ban quản lý rừng, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm các quy định về xác nhận giống, nguồn giống; kiểm soát chặt chẽ theo chuỗi hành trình từ khâu thu hái vật liệu giống, sản xuất giống đến lô cây con; phục vụ giống tốt, có chất lượng, năng suất cho trồng cây phân tán và trồng rừng.

Hiện nay, việc quản lý giống trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25/3/2021 của Chính phủ về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT, ngày 29/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn gốc cây trồng lâm nghiệp.

b) Đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng

Thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND, ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch giải quyết tình trạng lấn chiếm đất quy hoạch lâm nghiệp trồng cây nông nghiệp không đúng quy định tại Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng và Khu rừng Văn hóa - Lịch sử Chàng Riệc, hiện nay, các đơn vị có liên quan đang thực hiện quyết liệt các biện pháp xử lý tình trạng, bao lấn chiếm đất lâm nghiệp trồng cây nông nghiệp để thực hiện trồng rừng.

c) Trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác; nâng cao chất lượng, năng suất rừng trồng

Giai đoạn 2017 – 2023, trên địa bàn tỉnh đã trồng mới 1.783 ha rừng phòng hộ, đặc dụng. Ngoài ra, hằng năm sau khai thác, tĩa thưa rừng trồng, các Ban quản lý rừng đã đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra các hộ nhận khoán thực hiện trồng lại rừng trên diện tích đã khai thác nhằm đảm bảo diện tích, độ che phủ và khả năng phòng hộ của rừng.

Một số diện tích rừng có cây xà cừ tại Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát có chất lượng cây trồng thấp. Do đó, để nâng cao chất lượng rừng, ngày 02/11/2020 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2681/QĐ-UBND phê duyệt Đề án chuyển đổi rừng trồng mô hình có cây xà cừ tại Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát lộ trình thực hiện từ năm 2020 đến năm 2025, cơ bản thay thế cây xà cừ bằng cây sao, dầu nhằm cải thiện chất lượng rừng.

d) Khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh phục hồi, bổ sung rừng, nâng cao giá trị đa dạng sinh học, khả năng cung cấp lâm sản, khả năng phòng hộ và các giá trị khác của rừng

Diện tích được đầu tư khoanh nuôi tái sinh tự nhiên của tỉnh giai đoạn 2017 - 2022 là 7.188 lượt ha (bình quân 1.198 ha/năm), đạt 100% so với kế hoạch. Đến hết năm 2022, đã có 873,8 ha đạt 72,9% diện tích khoanh nuôi tái sinh đã thành rừng được chuyển sang bảo vệ, góp phần tăng độ che phủ rừng, tăng khả năng phòng hộ và bảo vệ môi trường.

Khai thác hiệu quả hệ sinh thái tự nhiên, các khu vực đất trống trên diện tích đất lâm nghiệp để phát huy tối đa diện tích có tiềm năng phát triển du lịch và xây dựng môi trường du lịch thân thiện với thiên nhiên, đồng thời từng bước tạo nguồn thu ổn định từ khai thác dịch vụ du lịch và thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động lâm nghiệp. Thực hiện Quyết định số 1099/QĐ-TTg, ngày 05/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch xây dựng Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen; Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen đã xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê môi trường rừng để kinh doanh, phát triển du lịch. Đến nay, đã có 01 đơn vị là Công ty Cổ phần Mặt Trời Tây Ninh thuê môi trường rừng diện tích 32,25 ha để thực hiện Dự án tuyến cáp treo và các công trình phụ trợ.

Năm 2014, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tây Ninh được thành lập. Sau 9 năm triển khai thực hiện, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã phát huy hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển diện tích rừng trên địa bàn, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng rừng tác động. Thông qua việc triển khai chính sách đã góp phần chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ, phát triển rừng, nâng cao ý thức trách nhiệm của các lực lượng tham gia bảo vệ rừng và nhằm góp phần tái đầu tư phát triển rừng, tăng thu nhập cho các hộ dân và chủ rừng tham gia bảo vệ rừng.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã thực hiện việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 15/11/2018 của

Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; góp phần tăng thu nhập cho 4.580 hộ nhận khoán bảo vệ rừng, bình quân 200.000 đồng/ha/năm.

Hiện nay, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đang tiếp tục rà soát, cập nhật các đối tượng có sử dụng dịch vụ môi trường rừng theo quy định phải chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh để bổ sung vào kế hoạch thu và thực hiện chi trả cho các đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường rừng.

e) Kết quả trồng rừng thay thế

Trên địa bàn tỉnh có 08 dự án chuyển mục đích sử dụng rừng với diện tích chuyển đổi là 48,04 ha, với diện tích phải thực hiện trồng rừng thay thế là 131,63 ha. Đến nay, các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng rừng nêu trên đã hoàn thành trồng rừng thay thế.

8. Công tác quản lý, bảo vệ rừng và dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên

a) Công tác bảo vệ rừng

Kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng, PCCCR, ngăn chặn việc khai thác, mua bán, vận chuyển, phá rừng, động vật trái pháp luật:

Về công tác quản lý, bảo vệ rừng: giai đoạn 2017 – 2023 toàn tỉnh đã bảo vệ 409.766 lượt ha rừng, bình quân 58.538 ha/năm đạt 99,8% kế hoạch; trong đó, rừng tự nhiên 317.620 lượt ha và rừng trồng 92.146 lượt ha; đã phát hiện, ngăn chặn, xử lý 732 vụ vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng.

Từ năm 2017 đến năm 2023, đã xảy ra 50 vụ cháy rừng; diện tích bị cháy là 104,4 ha. Các vụ cháy rừng đều được các đơn vị quản lý rừng phát hiện, chữa cháy kịp thời, đồng thời phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức điều tra, xử lý, khắc phục hậu quả sau cháy rừng đúng theo quy định của pháp luật.

b) Dừng khai thác gỗ rừng tự nhiên

Việc khai thác tận thu, tận dụng lâm sản trên diện tích các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng là rừng tự nhiên được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2016/TT-BNNPTNT, ngày 28/6/2016, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT, ngày 15/11/2018 và Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT, ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Từ năm 2017 đến nay, đã thực hiện tận dụng 521 m³ gỗ các loại trên diện tích rừng được chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.

Ngoài khai thác tận dụng các diện tích rừng tự nhiên được chuyển đổi để phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội, trên địa bàn tỉnh không thực hiện khai thác gỗ rừng tự nhiên.

c) Kiểm soát việc chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác

Các dự án chuyển diện tích rừng tự nhiên sang mục đích khác được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định, phù hợp với quy hoạch và được quyết định theo đúng thẩm quyền, không xảy ra vi phạm.

IV. Những khó khăn, thách thức trong công tác quản lý, bảo vệ rừng

Tình trạng phá rừng, cháy rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm mới đất rừng đã giảm đáng kể, song vẫn còn xảy ra, nguy cơ rừng bị tác động, bị

cháy còn rất cao, nhất là khu vực biên giới và khu vực ven sông Sài Gòn, giáp với tỉnh Bình Phước.

Việc xử lý các tồn tại về lấn chiếm đất rừng, trồng cây nông nghiệp trái pháp luật theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND tuy đạt được kết quả khả quan nhưng việc thực hiện còn chậm.

Ranh mốc nông lâm nghiệp vẫn còn một vài nơi chưa được phân định rõ ràng ngoài thực địa, là nguy cơ dễ bị lấn chiếm, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) trùng lên đất lâm nghiệp.

Công tác triển khai thực hiện Đề án quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035 còn chậm, ảnh hưởng đến chủ trương xã hội hoá công tác bảo vệ, phát triển rừng và tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển rừng bền vững. Trong đó, công tác giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất đối với diện tích rừng sản xuất trên địa bàn các huyện là công tác mới nên về nhân lực và kinh nghiệm còn hạn chế, lúng túng trong quá trình triển khai. Các mô hình trồng rừng sản xuất trong Đề án chưa được sự ủng hộ, đồng thuận của người dân.

Đối với các khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh, theo cơ chế, chính sách hiện nay không được thực hiện trồng mới rừng theo phương thức hỗn giao giữa cây chính và cây phụ trợ, không có quy định được phép khai thác tỉa thưa cây phụ trợ trong rừng đặc dụng làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân tham gia trồng mới và bảo vệ rừng, gây khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, dễ xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, tạo thành điểm nóng tại địa phương.

Đối với cây trồng chính trong rừng phòng hộ: Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn chưa quy định cụ thể tiêu chuẩn khai thác, đối tượng được thụ hưởng lâm sản; nghĩa vụ tài chính khi khai thác cây trồng chính.

V. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong thời gian qua

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, thời gian qua, lực lượng Kiểm lâm, các Ban Quản lý rừng cũng đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý bảo vệ rừng bằng các phần mềm chuyên ngành và hệ thống định vị GPS. Trong đó có thể kể đến việc áp dụng các phần mềm như: FRMS, QGIS, Google Earth, VTools Survey, sentinel-2, landsat,... để kiểm tra, giám sát về hiện trạng rừng, chất lượng rừng, cùng với công tác thẩm định, trình phê duyệt các hồ sơ về trồng rừng, khai thác, bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh,... thống nhất trên hồ sơ và thực địa.

Các phần mềm này đã được tích hợp trên máy tính bảng, điện thoại, hỗ trợ nhiều chức năng cho lực lượng kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Với các tính năng như đo đạc, hỗ trợ kiểm tra thực địa, quản lý số lô rừng, trạng thái rừng, tên hợp đồng nhận khoán, loại cây trồng, năm trồng,... qua đó giúp phát hiện, cảnh báo sớm các thay đổi bất thường, cập nhật chính xác những biến động về tài nguyên rừng.

Các đơn vị chủ rừng đã hướng dẫn cài đặt ứng dụng locus map và tích hợp bản đồ cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho lực lượng kỹ thuật, bảo vệ rừng trên điện thoại thông minh để quản lý và hỗ trợ tuần tra, bảo vệ rừng.

Ngoài ra, tại Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng còn được trang bị và sử dụng thiết bị bay không người lái (Flycam) để tuần tra, ghi lại hình ảnh từ độ cao 200m–500m hỗ trợ kiểm tra thực tế những điểm mất rừng, khu vực không đủ điều kiện chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Trong thời gian tới, Chi cục Kiểm lâm sẽ nghiên cứu xây dựng Bản đồ phòng cháy, chữa cháy rừng trên cơ sở số hoá điều kiện tự nhiên, nhân lực, phương tiện,... phục vụ tốt cho công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.

VI. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm công tác quản lý, bảo vệ rừng trong thời gian tới

Tiếp tục tuyên truyền Chỉ thị số 13-CT/TW, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Chương trình hành động của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là các địa phương có rừng để nâng cao nhận thức và hành động góp phần thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương.

Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 2291/QĐ-UBND; đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là ở cơ sở.

Tổ chức thực hiện kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035 theo Quyết định số 3189/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh. Theo đó, hoàn thành việc phân định và cắm mốc đường ranh giới nông lâm, điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đơn vị chủ rừng.

Phân đầu hoàn thành Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh về giải quyết các trường hợp trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng; giải quyết dứt điểm tồn tại về cấp GCNQSDĐ trùng trên đất lâm nghiệp; Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xử lý tài sản (cây trồng) trên đất khi thu hồi, hủy GCNQSDĐ cấp trùng trên đất quy hoạch lâm nghiệp và các trường hợp có hợp đồng, giấy xác nhận cho trồng cây không đúng mục đích, sai quy hoạch lâm nghiệp.

Hoàn thành kế hoạch bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng rừng mới hàng năm; khắc phục tình trạng trồng rừng sai mô hình, nâng cao chất lượng rừng trồng; tổ chức tốt công tác PCCC, hạn chế thấp nhất các vụ cháy rừng.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra truy quét ngăn chặn, xử lý kịp thời các vụ vi phạm phá rừng, lấn chiếm đất rừng, phá rừng làm rẫy.

Quản lý chặt chẽ cây giống trồng rừng, đảm bảo đạt tiêu chuẩn, chất lượng; tiếp tục nghiên cứu các mô hình trồng rừng hiệu quả, phù hợp, nhất là các mô hình trồng rừng sản xuất, đất ngập nước, nhằm khai thác, sử dụng triệt để, hiệu quả đất lâm nghiệp; duy trì, phát triển phong trào trồng cây phân tán trong Nhân dân.

Tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án quản lý phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2019-2025, định hướng đến năm 2035; hỗ trợ trồng rừng sản xuất, hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đối với rừng sản xuất là rừng trồng nhằm nâng cao giá trị của rừng.

Tổ chức thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững cho các đơn vị chủ rừng, giai đoạn 2021 – 2030.

Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa chính quyền địa phương với các lực lượng chức năng như Kiểm lâm, Bộ đội Biên phòng, Công an trong kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo vệ rừng. Rà soát, bổ sung quy chế phối hợp lực lượng kiểm lâm, bộ đội biên phòng, công an trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đảm bảo đồng bộ với các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Chủ động hội nhập và thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế về bảo tồn và đa dạng sinh học, về quản lý và bảo vệ rừng. Tranh thủ mọi nguồn vốn hỗ trợ quốc tế để thực hiện quản lý, phát triển rừng bền vững.

Hỗ trợ đầu tư, phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản theo cơ chế, chính sách về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn, quy định pháp luật liên quan.

Đa dạng hoá, mở rộng các nguồn thu từ rừng, trong đó, chú trọng tới nguồn thu từ các loại dịch vụ môi trường rừng, phấn đấu để nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng hàng năm tăng bình quân 10%.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY - SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN